TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN TB** **TỈNH PT**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 01/2025/KDTM-ST
Ngày: 16 - 6 - 2025
"V/v: Tranh chấp hợp đồng mua bán tài sản"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TB-TỈNH PT

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Bình Luyến.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Phạm Mạnh Cường;

2. Ông Tống Như Hải.

- Thư ký ghi biên bản phiên tòa: Ông Nguyễn Hải Phú - Thư ký Tòa án nhân dân huyện TB;

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện TB, tỉnh PT tham gia phiên toà: Ông Ngô Xuân Hiếu - Kiểm sát viên.

Trong ngày 16 tháng 6 năm 2025, tại Trụ sở Tòa án nhân dân Huyện TB, tỉnh PT; Xét xử sơ thẩm công khai vụ án Kinh doanh thương mại thụ lý số: 03/2024/TLST-KDTM ngày 31 tháng 10 năm 2024 về: "*Tranh chấp hợp đồng mua bán tài sản",* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 01/2025/QĐXXST-DS ngày 24 tháng 01 năm 2025, các Quyết định hoãn phiên tòa ngày 19/02/2025, ngày 19/3/2025, ngày 16/4/2025; Quyết định tạm ngừng phiên tòa số 03/2025/QĐST-DS ngày 16/5/2025, giữa các đương sự:

* *Nguyên đơn:* **Công ty TNHH Vàng bạc và Thương mại dịch vụ TL**; *Người đại diện theo pháp luật*: Ông Phùng Văn L - Tổng Giám đốc công ty; Địa chỉ: Thôn Hưng Đạo, thị trấn TĐ, huyện BV, thành phố HN; *Người đại diện theo ủy quyền*: Ông Hồ Văn Phong, sinh năm 1978; Địa chỉ: Số 33, Hoàng Hoa Thám, tổ 36A, khu Nguyễn Thái Học, phường Gia Cẩm, thành phố Việt Trì, tỉnh PT.

* *Bị đơn:* **Công ty TNHH Vật liệu xây dựng HL PT**; Địa chỉ: Khu 9, xã ND, huyện TB, tỉnh PT; *Người đại diện theo pháp luật*: Bà Ngô Thị H - Giám đốc - Chủ tịch Hội đồng thành viên công ty.

(Ông Phong có mặt, bà H có đơn xét xử vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Theo đơn khởi kiện, lời khai trong giai đoạn chuẩn bị xét xử, nguyên đơn là Công ty TNHH Vàng bạc và Thương mại dịch vụ TL (sau đây gọi tắt là Công*

ty TL) do ông Hồ Văn Phong đại diện theo ủy quyền trình bày:

Ngày 02/01/2018 Công ty TL và Công ty TNHH vật liệu xây dựng HL PT *(gọi tắt là Bên B, hoặc Công ty HL)* ký hợp đồng mua bán hàng hóa (Thép Hòa Phát, thép Việt Đức… gồm có: Thép cuộn phi 6, phi 8; thép thanh vằn có đường kính từ D10mm đến D28mm, chiều dài L=11,7m theo tiêu chuẩn sản xuất; Xi măng Bút Sơn, xi măng Trung Sơn và các loại xi măng khác theo tiêu chuẩn của nhà sản xuất).

Số lượng: Theo nhu cầu của Công ty HL và khả năng đáp ứng của Công ty TL. Tại thời điểm mua hàng, chi tiết mỗi chủng loại theo từng đơn đặt hàng cụ thể là cơ sở cho việc giao hàng. Đơn giá: Là giá thỏa thuận theo từng thời điểm và áp dụng cho từng lô hàng cụ thể, được thỏa thuận, thống nhất bằng báo giá, đơn đặt hàng có xác nhận của hai bên hoặc thông báo qua điện thoại trước khi giao nhận hàng.

Phương thức thanh toán: Bằng tiền mặt hoặc chuyển khoản. Thời hạn thanh toán: Thanh toán trước bên B thanh toán cho bên A 100% giá trị tiền hàng trước khi nhận hàng, thanh toán chậm: Trường hợp bên A đồng ý cho bên B thanh toán chậm thì thời hạn thanh toán chậm tối đa là 30 ngày kết từ ngày nhận hàng, quá thời hạn chậm trả mà bên B chưa thanh toán dứt điểm tiền nợ thì bên B phải thanh toán tiền lãi phạt trả chậm, lãi phạt trả chậm sẽ không quá 1,5 lần lãi phạt của Ngân hàng theo từng thời điểm, tiền lãi được cộng vào công nợ cuối tháng. Cuối mỗi tháng hai bên cùng nhau tiến hành ký biên bản xác nhận công nợ để xác nhận số dư nợ, việc xác nhận công nợ phải được thực hiện xong trước ngày mùng 5 của tháng kế tiếp, nếu quá thời hạn trên mà bên B không ký xác nhận công nợ thì xem như bên B đã chấp thuận các số liệu do bên A đưa ra.

Ngày 05/11/2018 Công ty TL và Công ty HL cùng nhau tiến hành lập Biên bản đối chiếu công nợ, theo biên bản đã được hai bên đối chiếu thì tính đến hết ngày 31/10/2018 Công ty HL còn nợ Công ty TL số tiền là: 383.976.395đồng. Công ty TL đã yêu cầu Công ty HL trả nợ nhiều lần nhưng Công ty HL không trả. Nay Công ty TL đề nghị Toà án buộc Công ty HL phải trả nợ cho Công ty TL số tiền nợ gốc là: 383.976.395 đồng và tiền lãi suất chậm trả theo hợp đồng mua bán.

Quá trình giải quyết vụ án và tại phiên toà, đại diện theo uỷ quyền của Công ty TL xác định theo biên bản đối chiếu công nợ ngày 31/12/2018, Công ty HL còn nợ Công ty TL số tiền là 275.768.003 đồng. Sau đó đến ngày 23/3/2021, Công ty HL đã trả cho Công ty TL số tiền là 190.000.000đồng và sau khi Công ty TL khởi kiện Công ty HL ra Tòa án nhân dân huyện TB, thì ngày 11/11/2024 Công ty HL đã trả tiếp cho Công ty TL được số tiền là 96.423.653đồng. Hiện Công ty HL đã trả xong số nợ tiền hàng gốc còn tiền lãi chưa trả. Nay Công ty TL không yêu cầu Công ty HL phải trả số tiền nợ gốc mà chỉ yêu cầu Công ty HL phải trả số tiền lãi chậm thanh toán theo mức lãi suất 1,5%/tháng, đối với số tiền 275.768.003 đồng, kể từ ngày 01/01/2019 đến thời điểm hiện nay theo bảng tính lãi quá hạn là 365.463.294 đồng.

** Bị đơn là Công ty HL do bà Ngô Thị H đại diện theo pháp luật trình bày:* Theo biên bản đối chiếu công nợ ngày 31/12/2018 đã được ký kết giữa Công ty HL và Công ty TL thì Công ty HL còn nợ Công ty TL là: 275.768.003 đồng *(Hai trăm bảy mươi lăm triệu, bảy trăm sáu mươi tám nghìn, không trăm linh ba đồng chẵn)*. Đến ngày 23/3/2021 Công ty HL đã thanh toán cho Công ty TL số tiền 190.000.000 đồng và ngày 11/11/2024 Công ty HL đã thanh toán cho công ty TL số tiền 96.423.653 đồng qua số tài khoản 4510149238 Ngân hàng BIDV đứng tên Công ty TNHH Vàng bạc và TMDV TL. Đến nay công ty HL không nợ khoản tiền nào của Công ty TL. Bị đơn không đồng ý với yêu cầu trả lãi của nguyên đơn, bởi hai bên chỉ ký kết hợp đồng nguyên tác chứ không thỏa thuận cụ thể về lãi.

* Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án nhân dân huyện TB, tỉnh PT, đã có Công văn số 28/2025/CV-TA ngày 19/02/2025 gửi Ngân hàng TMCP Đầu tư và phát triển Việt Nam (BIDV), Chi nhánh Sơn Tây, thành phố HN để làm rõ nội dung: Sao kê toàn bộ số tiền chuyển đến số tài khoản: 45110000149238 tại Ngân Hàng BIDV - Chi nhánh Sơn Tây, thành phố HN mang tên Công ty TNHH Vàng bạc và TMDV TL, thời gian sao kê từ 23/3/2021 đến hết ngày 31/5/2021. Tại Công văn số 674/CV-BIDV.STA ngày 10/6/2025 của Ngân hàng BIDV Chi nhánh Sơn Tây đã cung cấp giấy báo có tài khoản số 45110000149238 tại Ngân Hàng BIDV - Chi nhánh Sơn Tây, thành phố HN mang tên Công ty TNHH Vàng bạc và TMDV TL xác định: " Ngày 23/3/2021 Công ty HL đã thanh toán cho Công ty TL số tiền là 190.000.000 đồng".

* Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện TB tham gia phiên toà, phát biểu ý kiến: Quá trình giải quyết vụ án cho đến khi Hội đồng xét xử vào nghị án, Tòa án đã thực hiện đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự; Nguyên đơn, bị đơn đã chấp hành đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự; Căn cứ vào các tài liệu chứng cứ, tình tiết của vụ án, các quy định của pháp luật đề nghị Hội đồng xét xử:

Căn cứ vào: khoản 1 Điều 30, điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Khoản 1 Điều 147, khoản 1 Điều 228, khoản 2 Điều 244, Điều 271, khoản 1 Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự; các Điều 357, Điều 430, 434, 440, Bộ luật dân sự năm 2015; Điều 24 của Luật Thương Mại năm 2005; khoản 1 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội.

Xử: Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là Công ty TNHH Vàng bạc và thương mại dịch vụ TL;

- Buộc Công ty TNHH vật liệu xây dựng HL PT phải trả cho Công ty TNHH vàng bạc và TMDV số tiền lãi phạt trả chậm là 113.426.000đồng *(Một trăm mười ba triệu, bốn trăm hai sáu nghìn đồng)*.

- Không chấp nhận yêu cầu của Công ty TNHH Vàng bạc và thương mại dịch vụ TL về việc yêu cầu Công ty TNHH vật liệu xây dựng HL PT phải trả số tiền lãi phạt trả chậm là 241.381.104đồng.

- Đình chỉ một phần yêu cầu khởi kiện của Công ty TNHH Vàng bạc và thương mại dịch vụ TL về việc yêu cầu Công ty TNHH vật liệu xây dựng HL PT trả số tiền nợ gốc.

Về án phí sơ thẩm: Buộc Công ty HL phải chịu án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm đối với yêu cầu của Công ty TL được chấp nhận là 5.671.000đồng; Công ty TL phải chịu án phí phần yêu cầu không được chấp nhận là 12.069.000đồng, được trừ vào số tiền tạm ứng án đã nộp là 9.599.000 đồng, Công ty TL còn phải nộp số tiền 2.470.000 đồng, chịu án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. *Về tố tụng*: Công ty TL khởi kiện Công ty HL về việc yêu cầu Công ty HL phải trả số tiền còn nợ trong hợp đồng mua bán tài sản. Căn cứ theo yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, xác định vụ án có quan hệ pháp luật là *"Tranh chấp hợp đồng mua bán tài sản"* quy định tại Điều 430 của Bộ luật Dân sự năm 2015 và Điều 24 của Luật Thương Mại năm 2005; Bị đơn là Công ty HL, có địa chỉ tại Khu 9, xã ND, huyện TB, tỉnh PT nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện TB, tỉnh PT theo quy định tại khoản 1 Điều 30, khoản 1 Điều 35, Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về sự vắng mặt của bị đơn: Đại diện theo pháp luật của bị đơn là Công ty HL có đơn xin xét xử vắng mặt. Căn cứ vào khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Toà án tiến hành xét xử vắng mặt Công ty HL PT là đúng quy định của pháp luật.

Về việc rút một phần yêu cầu khởi kiện: Tại phiên Toà Công ty TL rút yêu cầu về việc trả tiền nợ gốc mà chỉ yêu cầu Công ty HL phải trả số tiền lãi chậm thanh toán, theo mức lãi suất 1,5%/ tháng, đối với số tiền nợ gốc. Hội đồng xét xử thấy rằng, việc rút một phần yêu cầu là hoàn toàn tự nguyện, nên đình chỉ phần yêu cầu về việc trả tiền nợ gốc là phù hợp với khoản 2 Điều 244 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2]. *Về nội dung*: Đại diện theo uỷ quyền của Công ty TL xác định theo biên bản đối chiếu công nợ ngày 31/12/2018, Công ty HL còn nợ Công ty TL số tiền là 275.768.003 đồng. Sau đó đến ngày 23/3/2021, Công ty HL đã trả cho Công ty TL số tiền là 190.000.000đồng và sau khi Công ty TL khởi kiện Công ty HL ra Tòa án nhân dân huyện TB, thì ngày 11/11/2024 Công ty HL đã trả tiếp cho Công ty TL được số tiền là 96.423.653đồng. Hiện Công ty HL đã trả xong số nợ tiền hàng gốc còn tiền lãi chưa trả. Nay Công ty TL không yêu cầu Công ty HL phải trả số tiền nợ gốc mà chỉ yêu cầu Công ty HL phải trả số tiền lãi chậm thanh toán theo mức lãi suất 1,5%/tháng, đối với số tiền 275.768.003 đồng, kể từ ngày 01/01/2019 đến thời điểm hiện nay theo bảng tính lãi quá hạn là 365.463.294 đồng.

Xét yêu cầu khởi kiện của Công ty TL, thấy rằng: Theo biên bản đối chiếu công nợ ngày 31/12/2018 giữa Công ty TL và Công ty HL, thể hiện: *"Như vậy đến hết tháng 12/2018: Công ty TNHH vật liệu xây dựng HL PT còn nợ Công ty TNHH Vàng bạc và thương mại dịch vụ TL số tiền là: 275.768.003 đồng",* không thể hiện lãi phạt trả chậm; Theo Hợp đồng mua bán ngày 02/01/2018 giữa Công ty TL và Công ty HL thì tại Điều 3 của Hợp đồng mua bán, thể hiện: *"Trường hợp bên A đồng ý cho bên B thanh toán chậm thì thời hạn thanh toán chậm tối đa là 30 ngày kể từ ngày nhận hàng, quá thời hạn chậm trả mà bên B chưa thanh toán dứt điểm tiền nợ thì bên B phải thanh toán tiền lãi phạt trả chậm, lãi phạt trả chậm sẽ không quá 1,5 lần lãi phạt của Ngân hàng theo từng thời điểm, tiền lãi được cộng vào công nợ cuối tháng. Cuối mỗi tháng hai bên cùng nhau tiến hành ký biên bản xác nhận công nợ để xác nhận số dư nợ, việc xác nhận công nợ phải được thực hiện xong trước ngày mùng 5 của tháng kế tiếp, nếu quá thời hạn trên mà bên B không ký xác nhận công nợ thì xem như bên B đã chấp thuận các số liệu do bên A đưa ra".*

Quá trình giải quyết vụ án các đương sự đều xác nhận về việc trả nợ như sau: Ngày 23/3/2021, Công ty HL đã trả cho Công ty TL số tiền là 190.000.000đồng và ngày 11/11/2024 Công ty HL đã trả cho Công ty TL được số tiền là 96.423.653đồng.

Như vậy căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong trong hồ sơ vụ án, lời trình bày của các đương sự, Hội đồng xét xử xác định: Hợp đồng mua bán tài sản giữa Công ty TL và Công ty HL có thoả thuận thanh toán tiền lãi phạt trả chậm, việc thoả thuận là hoàn toàn tự nguyện và không trái quy định của pháp luật; Việc Công ty HL đã thanh toán chậm tiền cho Công ty TL là có chứng cứ nên yêu cầu của Công ty TL là có căn cứ theo quy định của tại Điều 357 của Bộ luật dân sự. Xong mức lãi suất phạt thanh toán chậm là 1,5%, số tiền lãi phạt trả chậm là là 365.463.294 đồng mà phía Công ty TL yêu cầu là hơi cao không có căn cứ để chấp nhận, cụ thể theo khoản 3 của Hợp đồng mua bán chỉ thể hiện: "*lãi phạt trả chậm sẽ không quá 1,5 lần lãi phạt của Ngân hàng theo từng thời điểm"*.

Căn cứ vào thông tin về lãi suất cho vay của Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam, Chi nhánh PT, thì mức lãi suất cho vay trong hạn: Tối thiểu là 9%/năm; Mức lãi suất cho vay quá hạn tối thiểu là 13,5%/năm và một số Ngân hàng thương mại thì mức lãi suất trong hạn là 9%/năm = 0,75%/tháng x 1,5 lần = 1,125%/ tháng. Vì vậy, chỉ có căn cứ để chấp nhận mức lãi suất phạt thanh toán chậm của Công ty TL đối với Công ty HL là 1,125%/ tháng là phù hợp, cụ thể:

- Từ ngày 01/01/2019 đến ngày 23/3/2021, là 26 tháng: 275.768.003 đồng x 1,125% x 26 tháng = 80.662.140 đồng.

- Từ ngày 23/3/2021 đến ngày 11/11/2024, là 45 tháng (275.768.003 đồng -190.000.000 đồng = 85.768.003 đồng): 85.768.003 đồng x 1,125% x 45 tháng = 43.420.050 đồng.

Đến ngày 11/11/2024 Công ty HL đã trả tiếp số tiền là 96.423.653 đồng. Như vậy đến ngày 11/11/2024, Công ty HL đã cho Công ty TL tiền nợ gốc là 286.423.653 đồng, trả thừa 10.655.650đồng, số tiền này sẽ được trừ vào số số tiền lãi phạt trả chậm. Nên yêu cầu của Công ty TL buộc Công ty HL trả số tiền lãi phạt trả chậm từ tháng 12 đến nay là không có căn cứ để chấp nhận.

Từ những phân tích nêu trên chỉ chấp nhận yêu cầu của Công ty TL buộc Công ty HL trả số tiền lãi phạt trả chậm là 80.662.140 đồng + 43.420.050 đồng = 124.082.190đồng - 10.655.650đồng = 113.426.540đồng (Làm tròn 113.426.000đồng). Phần yêu cầu không được chấp nhận là 241.381.104đồng (365.463.294đồng - 124.082.190đồng).

* *Về án phí dân sự sơ thẩm*: Công ty HL phải chịu án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm đối với yêu cầu của Công ty TL được chấp nhận là 113.426.540đồng x 5% =5.671.327đồng; Công ty TL phải chịu án phí phần yêu cầu không được chấp nhận là 241.381.104đồng x 5% = 12.069.000đồng, được trừ vào số tiền tạm ứng án đã nộp là 9.599.000 đồng, Công ty TL còn phải nộp số tiền 2.470.000 đồng.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào: khoản 1 Điều 30, điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Khoản 1 Điều 147, khoản 1 Điều 228, khoản 2 Điều 244, Điều 271, khoản 1 Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự; các Điều 357, Điều 430, 434, 440, Bộ luật dân sự năm 2015; Điều 24 của Luật Thương Mại năm 2005; khoản 1 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội.

Xử: Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là Công ty TNHH Vàng bạc và thương mại dịch vụ TL;

1. Buộc Công ty TNHH vật liệu xây dựng HL PT phải trả cho Công ty TNHH vàng bạc và TMDV số tiền lãi phạt trả chậm là 113.426.000đồng *(Một trăm mười ba triệu, bốn trăm hai sáu nghìn đồng)*.

Không chấp nhận yêu cầu của Công ty TNHH Vàng bạc và thương mại dịch vụ TL về việc yêu cầu Công ty TNHH vật liệu xây dựng HL PT phải trả số tiền lãi phạt trả chậm là 241.381.104đồng.

2. Đình chỉ một phần yêu cầu khởi kiện của Công ty TNHH Vàng bạc và thương mại dịch vụ TL về việc yêu cầu Công ty TNHH vật liệu xây dựng HL PT trả số tiền nợ gốc.

3. Về án phí dân sự sơ thẩm: Buộc Công ty TNHH vật liệu xây dựng HL PT phải chịu án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm đối với yêu cầu của Công ty TNHH Vàng bạc và thương mại dịch vụ TL được chấp nhận là 5.671.000đồng *(Năm triệu sáu trăm bảy mươi một nghìn đồng, làm tròn)*; Công ty TNHH Vàng bạc và thương mại dịch vụ TL phải chịu án phí đối với yêu cầu không được chấp nhận là 12.069.000đồng, được trừ vào số tiền tạm ứng án đã nộp là 9.599.000

đồng, Công ty TNHH Vàng bạc và thương mại dịch vụ TL còn phải nộp số tiền 2.470.000 đồng *(Hai triệu, bốn trăm bảy mươi nghìn đồng),* án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm.

Đương sự có mặt được quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm; Đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật

Trường hợp bản án này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:
- VKSND tỉnh PT;
- VKSND huyện TB;
- Chi cục THADS huyện TB;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Bình Luyến